

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Câu hỏi cho Người nộp đơn

ODP. IV:

Date:
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào Bảng câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết thạo tiếng Anh thì xin bạn điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi Bảng câu hỏi này về :

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.

1. Name : ĐÀO THỊ DIỄN Sex : Female.
Họ tên : Phái
2. Other Name :
Họ tên khác
3. Date/Place of Birth : 1944 at Thạnh Lợi, Rạch Giá
Ngày/Nơi sinh
4. Residence Address : Thới Trường Hamlet, Thới Xuân Commune
Địa chỉ thường trú O Môn District, Hậu Giang Province
Việt Nam
5. Mailing Address : Same as above.
Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : Farmer
Nghề nghiệp hiện tại

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (M) as follows : married (M), divorced (D), widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ Ý : Chỉ có vợ/chồng và con còn độc thân mới có thể cùng đi với bạn mà thôi. Ghi tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M.S.	RELATIONSHIP
1. ĐÀO NGHĨA	11.07.1965	M	M	Son
2. ĐÀO THỊ HIẾU	12.12.1966	F	M	Daughter
3. ĐÀO THANH	16.05.1968	M	M	Son
4. ĐÀO DƯƠNG	13.08.1969	M	S	Son
5. ĐÀO THỊ L. Mai	01.06.1971	F	S	Daughter
6. ĐÀO THỊ CƯỜNG		F	S	Daughter

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), ID card (if available), and photos. If any of the accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý : Cho những người có tên trong danh sách trên, chúng tôi cần Giấy khai sinh, giấy hôn thú (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng - góa phụ/góa thê, thẻ căn cước (nếu có) và hình ảnh. Nếu bà con cùng đi với bạn mà không chung ngụ hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong Phần I bên dưới.)

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATIONS
OF YOU OR YOUR SPOUSE / Ban hoặc vợ/chồng đã có công tác với công
tác ở Hoa Kỳ hoặc Hãng Mỹ.

1. Employee Name :
 Họ tên nhân viên :
 Position Title :
 Chức vụ :
 Agency/ Company/Office :
 Hãng / Sở / Văn phòng :
 Length of Employment : From : To :
 Thời gian làm việc : Từ : tới :
 Name of American Supervisor :
 Tên họ giám thị Mỹ :
 Reason for Separation :
 Lý do nghỉ việc :
2. Employee Name :
 Họ tên nhân viên :
 . . . :
 Reason for Separation :
 Lý do nghỉ việc :
3. Employee Name :
 Họ tên nhân viên :
 . . . :
 Reason for Separation :
 Lý do nghỉ việc :

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE / Ban hoặc vợ/chồng
đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.

1. Father : ĐÀO DANH (Dead)
 Cha
2. Mother : MAI THỊ HIỀN (dead)
 Mẹ
3. Spouse : ĐÀO KHA , born in 1936 Thới Thạnh,
 Vợ/chồng Cần Thơ, late Sergeant.
4. FORMER SPOUSE (if any): Any
 Vợ/chồng trước(nếu có)
5. Children : (1) ĐÀO NGHĨA 11.07.65 Farmer, same address.
 Con cái Con cái (2) ĐÀO THỊ HIẾU 12.12.66 id
 (3) ĐÀO THANH 16.05.68 id
 (4) ĐÀO DƯƠNG 13.08.69 id
 (5) ĐÀO THỊ TUYẾT MAI 01.06.71 id
 (6) ĐÀO THỊ CƯỜNG 18.05.1972
6. Siblings : (1) Any
 Anh chị em

**E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATIONS
OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã có công tác với các
cơ sở Hoa Kỳ hoặc hàng Mỹ.**

1. Name of Person Serving :
Họ tên nhân viên :
Position Title :
Chức vụ :
Agency/Company/Office :
Sở / Hãng / Văn phòng :
Dates of Employment : From : To :
Thời gian làm việc : Từ : tới :
Name of American Supervisor :
Họ tên giám thị Mỹ :
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
2. Employee Name :
Họ tên nhân viên :
... :
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
3. Employee Name :
Họ tên nhân viên :
... :
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :

**F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng
đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.**

1. Name of Person serving : ĐÀO KÍA
Họ tên người tham gia
2. Dates : From : 01.01.1956 To : 19.02.1974
Ngày tháng năm Từ tới
3. Last Rank : Sergeant Mil. Serial No. : 36/041.503
Cấp bậc cuối cùng Số quân
4. Ministry/Office/Mil. Unit :
Bộ/ Sở/Đơn vị binh chủng
5. Name of Supervisor/C.O. :
Họ tên giám thị/SQ chỉ huy
6. Reason for Separation : Died in the battlefield at GR.761973
Lý do nghỉ việc on 19.02.1974
7. Names of American Advisor(s) :
Họ tên cố vấn Mỹ
8. U.S Training Courses in Viet Nam :
Chương trình huấn luyện của Hoa Kỳ
tại Việt Nam
9. U.S. Awards or Certificates
Name of Award : Date received :
Phân thưởng/Giấy khen Ngày nhận

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certifi-
cates, if available. Available ? NO.)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy ban khen, hoặc chứng
thư, nếu có. Bạn có không : KHÔNG.)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of Student/Trainee :
Họ tên sinh viên/người thụ huấn
 2. School and School address :
Tên trường/Địa chỉ trường
 3. Dates : From : To :
Ngày tháng năm Từ tới
 4. Description of Courses :
Mô tả ngành học
 5. Who paid for Training ? :
Ai đài thọ chương trình huấn luyện :
- (NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available
Available ? NO.)
- (CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo Văn bằng, hoặc chỉ thị, nếu có. Bạn có không ? KHÔNG.)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE/ Bạn hoặc vợ chồng đã học tập.

1. Name of Person in Re-Education :
Họ tên người đi học tập cải tạo
 2. Time in Re-Education : From: to :
Thời gian cải tạo Từ tới
 3. Still in Re-Education ? Yes No :
Còn học tập cải tạo không Không không
- (If release, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại của Bạn)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS / Cuộc chủ phụ thuộc.

1. My husband was killed by VC. All of my children were war dead children.
2. After April 75, I have to afford them. I wish I could be granted allowance as before.

Signature :
Ký tên

Date : November 20, 1989
Ngày

J. ALL DOCUMENTS ENCLOSED / Tất cả hồ sơ đính kèm .

1. Photocopy of marriage certificate.
2. Administrative Report.
3. Photocopy of my application for allowance granting.
4. Photocopy of death certificate.
5. Photocopy of pre-75 ID Card.
6. Photos.





Chú Ba

Cửu Gai

Chú Bàng

Chú tử



Chihai

Chinone

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN QUỐC

Số 07852753

Họ Tên

ĐẠO-THỊ-ĐIỂM



Ngày, nơi sinh 1941

Thành Lập, Bạch Cầu

Đạo Binh

Hải Trại H. 1

Đ. Châu Thành, Phú Hiệp, Phong Dinh

Dấu vết riêng:

-Chạm sẹo cách 2 trên đầu
mày phải.-

Chữ ký đương sự:

Cần Thơ, ngày 06.10.1970

PHÓ-TY CSQG

TRẦN-ĐÌNH-TÂM

Cao: 1 th

60 S

Nặng:

49 Kg

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



T-NAM CỘNG-HÒA
BỘ NỘI-VỤ

THẺ CĂN-CƯỚC

Số: 051303



Họ Tên
Bí danh

ĐÀO - KIA



Ngày, năm sinh 1936

Nơi sinh Thới-Thạnh

CẦN-THƠ

Cha Đào-Keo

Mẹ Đào-thị-Một

Nghề nghiệp Quân-nhân

Địa-chỉ

K.B.C 6.064

Cao: 1 th 58

Nặng: 55 Kg.

Dấu vết riêng:

Chăm sọ cách 1 dưới sá
khỏe miệng phải.

Nghĩa tử

Nghĩa tử

Cần-thơ, ngày 15/5 1962



Trần Văn Lê

Tên Phong Dinh

Tôi tên là Đào Thị Diễm

sinh năm 1944

Quê B. Trưng

căn cước số 07052753

cấp tại Cần Thơ

ngày 6-10-70

Xã Chợ Mới

Hiện ngụ tại nhà số

đường ấp Chợ Mới

xã Chợ Mới tỉnh Phong Dinh

Xin khai thật tôi là quả phụ

Đào Thị

số cấp dưỡng số

không có lãnh ở nơi nào khác

những phụ cấp gia đình hoặc những tăng khoản thuộc về đứa trẻ có tên ở chung chỉ đáng bạ.

Nếu có điều chi gian dối thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm

theo 22-10-1971 hoặc pháp luật.

Cong thật chủ ký tên (lông tay) của

Đào Thị Diễm

ngang đây là sự thật.

Chợ Mới

ngày 12 tháng 4 năm 1974

Xã - Truong

Chợ Mới

ngày 10 tháng 4 năm 1974

Người khai



Quan

NGUYỄN-QUAN-QUẬN



VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH PHONG - PHÁP

361CH1053

BỘ ĐỜI

BỘ SAO LƯC HÔN THỦ NĂM 1965 bậc 1

LÀNG TÂN THỜI

Số hiệu 22

Năm 1965 ngày 18 tháng 8

và ngày 18/8/1965

Tên ĐOÀN THỊ

con trai của ĐOÀN THỊ (Chức) ĐOÀN THỊ

và của ĐOÀN THỊ (Chức) ĐOÀN THỊ

sinh tại ĐOÀN THỊ (Chức) ĐOÀN THỊ

ngày 18/8

ở ĐOÀN THỊ

với Cô ĐOÀN THỊ

con gái của ĐOÀN THỊ (Chức) ĐOÀN THỊ

và của ĐOÀN THỊ (Chức) ĐOÀN THỊ

sinh ngày 18/8

ở ĐOÀN THỊ

Nhận thực cho hợp pháp/chữ ký của

Ủ.B.H.C xã

ngày 18-8-1965
Đoàn Thị - TRƯỞNG

SAO Y BỘ ĐỜI

Tại ĐOÀN THỊ, ngày 18/8/1965

ỦY BAN HÀNH CHÍNH XÃ
Chủ tịch kiêm Ủy viên Hộ tịch



Đoàn Thị

Đoàn Thị

14
TÊN HỌ

ĐÀO. KHA

CẤP BẬC

Thượng Sĩ

ĐƠN - VỊ

413/477MPH/PH

NGÀY TỬ TRẬN

19.2.74

NGÀY GIỜ LIỆM

20 - 02 - 74

NGÀY AN-TÁNG

5 ngày sau

NƠI AN - TÁNG

Cái Lát / PH Hoà Bình

CHỨNG THƯ HÀNH-CHÁNH

ĐƠN-VỊ THIẾT LẬP

TIÊU ĐOÀN 477/P

KBC.

PHẦN I. - QUÂN VỤ VÀ HỘ-TỊCH (SQ/QTNV lập)

1. HỌ TÊN	ĐẠO KIA	2. CẤP BẠC	TR3	3. SỐ QUÂN	36/MI-502
4. CNQS:	111.21	5. NGÀY SINH	1936	Nơi sinh	
6. Thẻ c/c dân sự số	/	Cấp tại	/	Ngày	/
7. NHẬP NGŨ VÀO QLVNCH NGÀY	01-11-56	với tư cách	Binh 2/PQ	Tiền quân-vụ	Lưu Lương bộ tục
8. GIÁN ĐOẠN QUÂN-VU		Từ	/	Đến	/
		Từ	/	Đến	/
9. GIẢI NGŨ NGÀY	03	Không		Lý do	

10. LÝ DO LẬP CHỨNG THƯ HÀNH CHÁNH:

a/ ☐ Nạp vào hồ-sơ trợ cấp tử tuất	☐ Đương-sự bị phật tật
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng phẫn binh	☐ Đương-sự bị mất tích
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng quả phụ	☒ Đương-sự tạ thế
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng tổ phụ	ngày 19 tháng 02 năm 74 tại WP-761973
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng cô-nhi	Lý do hành-quan khai-quang bị VC bắn
☐ CTHC được cấp cho người thừa kế	đưa tên công-giá tu tử-tuất
☐ CTHC được cấp cho người giám hộ	Có qui-trách công-vụ ☒
Họ tên và địa-chỉ: Võ ĐẠO THI DIỆN	Không qui-trách công-vụ ☐
Ap Chau Thanh Phong Bình	

b/ Lý do khác: Không

11. HỌ TÊN CHA	ĐẠO KHO	sinh ngày	(sống chết)
HỌ TÊN ME	ĐẠO THI HET	sinh ngày	(sống chết)

12. GIA CẢNH: ☐ Độc thân ☐ có vợ ☐ góa vợ số con ☐

13. NGƯỜI HÔN PHỐI: Họ và tên: ĐẠO THI DIỆN Ngày sinh:
 Nơi sinh: Thanh Lợi Bình Giả
 Địa chỉ: Chau Thanh Phong Bình Nghề nghiệp: Hồi trở
☒ Trích lục khai sinh ☐ Chứng thư thế vi khai sinh ☐ Ấn thế vi khai sinh
☒ Trích lục hôn thú ☐ Chứng thư thế vi hôn thú ☐ Ấn thế vi hôn thú
 số hiện: 22 Đăng ký ngày 17-13-65 tại An Tân Thời Phong Bình

14. CHI TIẾT VỀ CON CÒN SỐNG (Kể cả con thành niên)

HỌ TÊN	NGÀY SANH	TRAI, GÁI	LOẠI CON	VĂN-KIỆN THAM CHIẾU			
				LOẠI	SỐ	NGÀY	NƠI ĐĂNG KÝ
ĐẠO NGHIA	11-7-65	trai	CT	TKKS	2318	15-07-65	Tan An
ĐẠO THI HIỆU	12-12-66	Gái	/	/	287	17-12-66	Thị Đông
ĐẠO THỊNH	16-05-68	trai	/	/	127	20-05-68	-
ĐẠO DƯƠNG	13-18-68	trai	/	/	145	14-06-69	Dong Phuc PE
ĐẠO THI TUYẾT MAI	01-06-71	Gái	/	/	124	02-06-71	Long Thanh PE
ĐẠO THI CƯỜNG	18-05-72	Gái	/	/	127	24-05-72	Dong Phuc PE

PHẦN II. CHIẾT TÍNH LƯƠNG BỔNG VÀ TRỢ CẤP (SQ Tài chánh lập)

LƯƠNG THÁNG CUỐI CÙNG CỦA ĐƯƠNG SỰ Cấp bậc 13 bậc lương 13 chỉ số lương 13

phụ cấp gia-đình 1 vợ với số con 6 phụ cấp đất đỏ vùng 6

(Ngoại trừ phụ-cấp chức-vụ giao-tế phí và nguy hiểm) thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ)

chiết tính như sau :

— Lương bản thân 19.432.000
— Phụ-cấp { Vợ 7.632.000
Con 3.000.000
1.700.000

LƯƠNG BAN THÂN :

— Lương căn bản
(kể cả phụ khoản chuyên môn)
— Phụ cấp đất đỏ

CỘNG : 22.924.000

— Số phiếu kiểm soát lương
— Đương-sự được trả lương đến hết
tháng 3 năm 74

PHỤ CẤP VỢ CON

— Phụ cấp vợ (GD+ĐD)
— Phụ cấp con (GD+ĐD)

CỘNG :

16. TRỢ CẤP TỬ TUẤT ; (Toàn thê hay tức thời) 12 (bằng một hoặc hai hoặc mười hai)

Lần số lương tháng cuối cùng chiết tính nơi mục 15, thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ)

HAI TRĂM BẢY MƯƠI DƯỚI NGÀN TÀI TRƯỞNG ĐƠN VỊ (274.000.000)

đã được ứng trả trước ngày 25 tháng 3 năm 74 cho người thừa kế hữu quyền là (tên họ)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chiều HT số 3761/QĐ/TCTT/HC1/A ngày 26-3-1965)

PHẦN III. CHỨNG THỰC

17. CHỨNG THỰC PHẦN I (của Trưởng-phòng TQT hay nhân-viên)

(Cấp bậc) 13-14 (họ tên) ĐƯƠNG SỰ

(Chức-vụ) Trưởng phòng Tài chính

Ngày

Chữ ký

06-3-74

(ky tên)

18. CHỨNG THỰC PHẦN II (của Sĩ-quan Tài-chánh)

(Cấp bậc) 13-14 (họ tên) PHẠM VĂN ĐO

(Chức-vụ) Sĩ-quan Tài chính

Ngày

Chữ ký

23-3-74

(ky tên)

19. CHỨNG THỰC CỦA ĐƠN-VỊ TRƯỞNG ĐƠN-VỊ TỰ-TRỊ HÀNH-CHÁNH.

KBC. 4755, ngày 3 tháng 3 năm 74

— CẤP-BẬC, HỌ TÊN VÀ CHỨC-VỤ

Trưởng phòng Tài chính

Chỉ-huy-Trưởng TT/HTV/Phòng Tài chính

SỞ TÀI CHÍNH

Chữ ký và Ấn dấu

(An ký)



Ngày 17 tháng 3 năm 1974

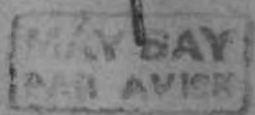
Phạm Văn Đo
Sĩ-quan Tài-chánh

From: ĐÀO THỊ DIỄM
Ấp Thiết Trường
Xã Thới Xuân
Huyện Ô Môn
Hậu Giang VIETNAM

R 6
126 5 4



DEC 1 6 1989



TO : MRS KHUC MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U. S. A.

157-19860